

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 03 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994 tại Hòa Bình; nơi cư trú thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Th, sinh năm 1974; bị cáo vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1993, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2018 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Bùi Hoàng D, sinh năm 1990; cư trú tại địa chỉ ấp 03, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc S (tên gọi khác: Ngọc), sinh năm 1988; cư trú tại địa chỉ ấp 03, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Đức Ph, sinh năm 1980; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1982; cư trú tại địa chỉ tổ 04, khu phố L, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2018, anh Bùi Hoàng D điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 đến phòng trọ của Nguyễn Quốc T tại tổ 4, khu phố XL, phường X, thành phố Đ uống rượu và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/9/2018, T hỏi mượn xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 của anh D để đi giải quyết công việc thì anh D đồng ý và giao xe cho T mượn. Sau khi mượn được xe của anh D, T đi công việc xong thì trời mưa nên ghé vào 01 quán cà phê trên đường quốc lộ 14, thuộc phường T, thành phố Đ để trú mưa, lúc này T nảy sinh ý định mang xe của anh D đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đã mang chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 đi cầm cố cho một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 1.500.000 đồng. Sau khi có tiền, T đón xe đến quán cà phê “168” thuộc khu phố B, phường Th, thành phố Đ mua dâm và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T tiếp tục đến gặp B lấy thêm 200.000 đồng để đi taxi quay về phòng trọ của mình. Lúc này T nói với anh D là đã mang xe của anh D đi cầm với số tiền 8.000.000 đồng và xin anh D thời hạn từ 1 đến 2 ngày sẽ tìm cách chuộc xe trả lại cho anh D nhưng anh D không đồng ý mà cho thời hạn đến chiều ngày 22/9/2018 phải chuộc xe trả lại cho D. Sau đó T đến tiệm game bắn cá của chị Đinh Thị Đức Ph, tại khu phố 01, phường T, thành phố Đ và nhờ chị Ph chuộc chiếc xe mà T đã mang đi cầm cố cho anh B thì chị Ph đồng ý và bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng để chuộc xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 mang về tiệm bắn cá của chị Ph. Tại đây, T tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô của anh D cầm cho chị Ph để lấy số tiền 8.200.000 đồng và dùng số tiền này để chơi game bắn cá và bị thua hết. Đến chiều ngày 22/9/2018 do thấy T không chuộc lại xe trả nên anh D đã đến Công an phường X tố cáo hành vi của T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến Công an phường X đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03, số khung 0610HY520888, số máy: G3D4E543813, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có trị giá: 35.000.000 đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-ĐX ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Bùi Hoàng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe

mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Đức Ph bỏ ra để nhận cầm xe cho bị cáo T đã được chị Nguyễn Thị Hồng Th là cô ruột của bị cáo T đã bồi thường thay cho bị cáo. Tại phiên tòa chị Th cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-ĐX ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản thu giữ tài sản; biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 21/9/2018 sau khi uống rượu cùng với anh Bùi Hoàng D tại phòng trọ ở tổ 4, khu phố XL, phường X, thành phố Đ, Nguyễn Quốc T đã mượn chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03 của anh D để đi công chuyện, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã cầm cố cho một người tên Bình (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 1.700.000 đồng, sau đó tiếp tục cầm cố cho chị Đinh Thị Đức Ph để lấy 10.000.000 đồng để chơi game.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 93P2 – 140.03, số khung 0610HY520888, số máy: G3D4E543813, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có trị giá: 35.000.000 đ (ba mươi lăm triệu đồng).

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh D trong việc giao tài sản để chiếm đoạt của bị cáo Nguyễn Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản” theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 35.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản để chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; người bị hại cũng có đơn bãi nại để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 93P2 – 140.03 cho bị cáo T của chị Đinh Thị Đức Ph, chị Ph cho rằng chỉ cho bị cáo T mượn tiền và thế chấp chiếc xe, chị Ph không biết tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Bùi Hoàng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; chị Đinh Thị Đức Ph đã nhận lại số tiền cầm cố xe cho bị cáo T. Anh D, chị S và chị Ph không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/9/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 (PV 27 cũ) Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An

